DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG XUẤT CẢNH NGÀY 30/5/2023

(Kèm theo Công văn số 376/TTLĐNN-TCLĐ ngày 24/5/2023 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Thẻ tên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành	Số báo danh	Đăng ký dự tuyển	Ghi chú
1	M-1	Lê Văn Mạnh	10/07/1998	Nam	SXCT	51102568	Vĩnh Phúc	Không khám sức khỏe
2	M-2	Nguyễn Văn Trung	03/08/2000	Nam	SXCT	51107691	Nghệ An	Không khám sức khỏe
3	M-3	Nguyễn Văn Phong	29/09/1991	Nam	SXCT	51100017	Hà Nội	Không khám sức khỏe
4	M-4	Đỗ Mạnh Dũng	06/01/2002	Nam	SXCT	51100055	Hà Nội	Không khám sức khỏe
5	M-5	Hoàng Thanh Chuyền	20/08/1992	Nam	SXCT	91203561	Lạng Sơn	Không khám sức khỏe
6	M-6	Bùi Văn Thái	03/07/1988	Nam	SXCT	90900663	Lao động CBT	Khám sức khỏe
7	M-7	Trần Văn Giang	12/07/1991	Nam	SXCT	90900726	Lao động CBT	Khám sức khỏe
8	M-8	Bùi Đăng Hoàn	05/04/1999	Nam	SXCT	51103706	Nam Định	Không khám sức khỏe
9	M-9	Đinh Ngọc Dương	14/12/2003	Nam	SXCT	51100805	Hải Dương	Không khám sức khỏe
10	M-10	Nguyễn Hữu Thương	19/01/1999	Nam	SXCT	51109739	Quảng Bình	Không khám sức khỏe
11	M-11	Lê Công Sĩ	05/05/2003	Nam	SXCT	91210154	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
12	M-12	Đào Văn Giang	29/09/1991	Nam	SXCT	51107305	Nghệ An	Không khám sức khỏe
13	M-13	Đỗ Tấn Đạt	16/05/1987	Nam	SXCT	51104376	Ninh Bình	Không khám sức khỏe
14	M-14	Nguyễn Đình Lượng	04/04/2004	Nam	SXCT	51107947	Nghệ An	Không khám sức khỏe
15	M-15	Lương Minh Sơn	19/02/2002	Nam	SXCT	51210010	Tay nghề hàn	Không khám sức khỏe
16	M-16	Trần Văn Toàn	20/02/1998	Nam	SXCT	50113946	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
17	M-17	Vũ Trọng Hùng	24/12/1999	Nam	SXCT	91203516	Lạng Sơn	Khám sức khỏe
18	M-18	Nguyễn Sĩ Nam	06/02/1995	Nam	SXCT	51102899	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
19	M-19	Lê Văn Lai	29/11/1997	Nam	SXCT	51100347	Hà Nội	Không khám sức khỏe
20	M-20	Nguyễn Kim Trường	01/08/1995	Nam	SXCT	51108889	Hà Tĩnh	Không khám sức khỏe
21	M-21	Phạm Huy Thông	26/10/1995	Nam	SXCT	51102783	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
22	M-22	Đỗ Viết Sơn	08/10/2001	Nam	SXCT	51100304	Hà Nội	Không khám sức khỏe
23	M-23	Nguyễn Phương Nam	21/12/2000	Nam	SXCT	50124058	Đắk Lắk	Khám sức khỏe
24	M-24	Nguyễn Quang Minh	06/01/2004	Nam	SXCT	51101681	Lạng Sơn	Không khám sức khỏe
25	M-25	Hoàng Thị Thủy	25/07/2001	Nữ	SXCT	50119444	Quảng Bình	Không khám sức khỏe
26	M-26	Trần Mỹ Tiên	13/12/2000	Nữ	SXCT	50129819	Cà Mau	Khám sức khỏe
27	M-27	Hồ Văn Đỏ	19/02/1992	Nam	SXCT	51112215	Đồng Tháp	Không khám sức khỏe
28	M-28	Hoàng Quang Nghĩa	16/12/1998	Nam	SXCT	91207518	Nam Định	Khám sức khỏe
29	M-29	Nguyễn Ngọc Xuân	29/06/2004	Nam	SXCT	51111335	Đắk Lắk	Không khám sức khỏe
30	M-30	Trần Quốc Đảm	26/04/2004	Nam	SXCT	51111459	Đắk Nông	Không khám sức khỏe
31	M-31	Nguyễn Trọng Đại	09/07/1996	Nam	SXCT	51107257	Nghệ An	Không khám sức khỏe

32	M-32	Vương Xuân Bình	05/10/1990	Nam	SXCT	50100602	Hà Nội	Khám sức khỏe
33	M-33	Lê Văn Cường	28/08/1999	Nam	SXCT	51108135	Nghệ An	Không khám sức khỏe
34	M-34	Nguyễn Tuấn Thành	12/08/1998	Nam	SXCT	51111815	TP Hồ Chí Minh	Không khám sức khỏe
35	M-35	Phạm Văn Thống	22/08/1999	Nam	SXCT	51111952	Tây Ninh	Không khám sức khỏe
36	M-36	Bùi Hữu Tiệp	18/07/2004	Nam	SXCT	51103671	Nam Định	Không khám sức khỏe
37	M-37	Nguyễn Hữu Thắng	05/07/2003	Nam	SXCT	51112681	Cần Thơ	Khám sức khỏe
38	M-38	Nguyễn Tuấn Kiệt	26/03/1988	Nam	SXCT	51111247	Gia Lai	Không khám sức khỏe
39	M-39	Trương Bá Dũng	26/08/1989	Nam	SXCT	51109046	Hà Tĩnh	Không khám sức khỏe
40	M-40	Nguyễn Văn Ngọc	11/07/1993	Nam	SXCT	51103039	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
41	M-41	Khuất Văn Sinh	22/08/1986	Nam	SXCT	50100786	Hà Nội	Khám sức khỏe
42	M-42	Đặng Xuân Bắc	28/11/1983	Nam	SXCT	90900110	Lao động CBT	Khám sức khỏe
43	M-43	Lê Thanh Đỡ	03/01/1985	Nam	SXCT	90900672	Lao động CBT	Khám sức khỏe
44	M-44	Nguyễn Tiến Thạnh	24/11/1989	Nam	SXCT	90900709	Lao động CBT	Khám sức khỏe
45	M-45	Nguyễn Văn Diên	14/06/1997	Nam	SXCT	51103016	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
46	M-46	Cao Văn Đông	02/01/1988	Nam	SXCT	51110758	Quảng Nam	Không khám sức khỏe
47	M-47	Đỗ Mạnh Hưng	18/02/1994	Nam	SXCT	51100057	Hà Nội	Không khám sức khỏe
48	M-48	Nhiêu Văn Lợi	17/12/1991	Nam	SXCT	51102651	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
49	M-49	Vi Văn Hùng	15/07/1994	Nam	SXCT	91211193	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
50	M-50	Nguyễn Văn Hải	20/06/2003	Nam	SXCT	51107077	Nghệ An	Không khám sức khỏe
51	M-51	Nguyễn Huy Hiển	21/08/1989	Nam	SXCT	51101023	Hải Dương	Không khám sức khỏe
52	M-52	Phạm Đức Tuấn	28/08/1994	Nam	SXCT	51108701	Hà Tĩnh	Không khám sức khỏe
53	M-53	Nguyễn Thị Năm	18/07/1993	Nữ	SXCT	50711344	Bắc Ninh	Không khám sức khỏe
54	M-54	Đỗ Ngọc Đăng	05/02/1981	Nam	SXCT	10006026	Nam Định	Không khám sức khỏe
55	M-55	Ngô Thanh Hùng	07/06/1980	Nam	SXCT	50726923	Nghệ An	Không khám sức khỏe
56	M-56	Nguyễn Văn Chiến	16/04/1980	Nam	SXCT	50103615	Thái Nguyên	Không khám sức khỏe
57	M-57	Trương Đăng Khoa	30/12/1980	Nam	SXCT	10035836	An Giang	Không khám sức khỏe
58	M-58	Cao Ngọc Sơn	31/05/2004	Nam	SXCT	51102620	Hà Nội	Không khám sức khỏe
59	M-60	Nguyễn Hữu Sơn	23/05/1996	Nam	SXCT	51112059	Đồng Nai	Khám sức khỏe
60	M-61	Nguyễn Kim Quang	12/02/1998	Nam	SXCT	51106895	Nghệ An	Không khám sức khỏe
61	M-62	Đỗ Đức Mạnh	23/04/2000	Nam	SXCT	51106981	Nghệ An	Không khám sức khỏe
62	M-63	Đoàn Nhật Hoàng	10/08/1993	Nam	SXCT	51110773	Quảng Nam	Không khám sức khỏe
63	M-64	Trịnh Thị Ngọc Lắm	16/08/2000	Nữ	SXCT	50128434	Kiên Giang	Không khám sức khỏe
64	M-65	Trần Đức Duy	04/09/2003	Nam	SXCT	51104142	Thái Bình	Không khám sức khỏe
65	M-66	Hoàng Hữu Quyết	25/10/2003	Nam	SXCT	51103102	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
66	M-67	Trần Văn Lộc	25/06/2002	Nam	SXCT	91220001	Hà Tĩnh	Khám sức khỏe

67	M-68	Phạm Huy Đạt	28/10/1996	Nam	SXCT	51100315	Hà Nội	Không khám sức khỏe
68	M-69	Nguyễn Văn Minh	03/07/1991	Nam	SXCT	91208937	Ninh Bình	Khám sức khỏe
69	M-70	Nguyễn Duy Thiệu	01/07/1991	Nam	SXCT	51100212	Hà Nội	Không khám sức khỏe
70	M-71	Nguyễn Hữu Quảng	29/09/1987	Nam	SXCT	51100463	Hà Nội	Không khám sức khỏe
71	M-72	Nguyễn Văn Lợi	15/05/1985	Nam	SXCT	51103238	Bắc Ninh	Không khám sức khỏe
72	M-73	Nguyễn Văn Tiến	21/02/1990	Nam	SXCT	51105810	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
73	M-74	Cu Van Thanh	10/03/1984	Nam	SXCT	90900627	Lao động CBT	Khám sức khỏe
74	M-75	Trần Văn Tài	01/01/2001	Nam	SXCT	51107746	Nghệ An	Không khám sức khỏe
75	M-76	Đỗ Văn Đạt	02/12/1999	Nam	SXCT	51105392	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
76	M-77	Lê Anh Tú	19/02/2001	Nam	SXCT	51101603	Bắc Kạn	Không khám sức khỏe
77	M-78	Lâm Chí Nguyễn	28/04/1995	Nam	SXCT	51112904	Cà Mau	Không khám sức khỏe
78	M-79	Vũ Đình Hải	16/08/2000	Nam	SXCT	50113952	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
79	M-80	Lê Văn Thịnh	10/10/1990	Nam	SXCT	51112097	Đồng Nai	Không khám sức khỏe
80	M-81	Nguyễn Tiếp Vượng	19/04/1991	Nam	SXCT	51100575	Hà Nội	Không khám sức khỏe
81	M-82	Lý Văn Thao	26/06/1991	Nam	SXCT	51102773	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
82	M-83	Phạm Minh Hoàn	31/08/1997	Nam	SXCT	51103766	Nam Định	Không khám sức khỏe
83	M-84	Trần Thành Hiệp	08/02/1998	Nam	SXCT	50108246	Hải Phòng	Khám sức khỏe
84	M-85	Mai Xuân Luyện	02/09/1991	Nam	SXCT	90900634	Lao động CBT	Khám sức khỏe
85	M-86	Nguyễn Văn Hiền	02/11/1990	Nam	SXCT	50116718	Nghệ An	Khám sức khỏe
86	M-87	Ngô Sỹ Tú	29/05/1997	Nam	SXCT	51108178	Nghệ An	Không khám sức khỏe
87	M-88	Lê Tuấn Dũng	14/08/2002	Nam	SXCT	91211854	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
88	M-89	Lê Văn Hoàng	16/08/2001	Nam	SXCT	91211699	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
89	M-90	Nguyễn Văn Đông	24/05/1998	Nam	SXCT	50114273	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
90	M-91	Nguyễn Thị Hà Trang	08/01/2001	Nữ	SXCT	50104835	Vĩnh Phúc	Không khám sức khỏe
91	M-92	Hà Văn Sơn	22/02/1999	Nam	SXCT	91210688	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
92	M-93	Lê Văn Minh	23/04/1990	Nam	SXCT	90900410	Lao động CBT	Khám sức khỏe
93	M-94	Nguyễn Doãn Vũ	14/04/1993	Nam	SXCT	90410036	Lao động CBT	Khám sức khỏe
94	M-95	Lê Đình Hoàng	17/07/2003	Nam	SXCT	91211477	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
95	M-96	Nguyễn Ngọc Tây	08/07/2003	Nam	SXCT	91220357	Hà Tĩnh	Khám sức khỏe
96	M-97	Lê Tuấn Anh	10/12/1993	Nam	SXCT	91211116	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
97	M-98	Nguyễn Văn Thắng	04/04/2003	Nam	SXCT	51111905	Bình Phước	Không khám sức khỏe
98	M-99	Trần Khắc Linh	09/04/2000	Nam	SXCT	51100915	Hải Dương	Không khám sức khỏe
99	M-100	Trịnh Duy Thái	05/10/2004	Nam	SXCT	51100656	Hải Phòng	Không khám sức khỏe
100	M-101	Hoàng Văn Hòa	08/10/1997	Nam	SXCT	51110364	Quảng Trị	Không khám sức khỏe
101	M-102	Phạm Văn Tới	08/04/2000	Nam	SXCT	51105571	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe

102	M-103	Bùi Hồng Trang	08/07/1997	Nữ	SXCT	50100568	Hà Nội	Không khám sức khỏe
103	M-104	Mai Thị Thúy	24/06/1998	Nữ	SXCT	50113229	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
104	M-105	Ninh Thị Thu Hiền	30/09/2001	Nữ	SXCT	50109532	Hưng Yên	Không khám sức khỏe
105	M-106	Bùi Văn Định	01/03/1991	Nam	SXCT	90900152	Lao động CBT	Khám sức khỏe
106	M-107	Đào Văn Bảo	25/11/1991	Nam	SXCT	90900522	Lao động CBT	Khám sức khỏe
107	M-108	Phạm Văn Long	15/04/1987	Nam	SXCT	90900388	Lao động CBT	Khám sức khỏe
108	M-109	Trần Thế Hồng	24/03/1990	Nam	SXCT	90900413	Lao động CBT	Khám sức khỏe
109	M-110	Hứa Đức Huỳnh	20/04/1997	Nam	SXCT	51101612	Bắc Kạn	Không khám sức khỏe
110	M-111	Đinh Xuân Uy	25/06/2004	Nam	SXCT	51111318	Đắk Lắk	Không khám sức khỏe
111	M-112	Trương Doãn Hiếu	25/10/2003	Nam	SXCT	51111215	Gia Lai	Không khám sức khỏe
112	M-113	Hồ Trọng Tài	08/05/2000	Nam	SXCT	51210034	Tay nghề hàn	Không khám sức khỏe
113	M-114	Trần Văn Phúc	26/11/2002	Nam	SXCT	51220018	Tay nghề hàn	Không khám sức khỏe
114	M-115	Mai Văn Hợp	20/04/1989	Nam	SXCT	50113614	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
115	M-116	Lê Quang Đạt	20/06/1990	Nam	SXCT	90900681	Lao động CBT	Khám sức khỏe
116	M-117	Nguyễn Thành Luân	20/07/1990	Nam	SXCT	90900622	Lao động CBT	Khám sức khỏe
117	M-118	Đoàn Đắc Phong	24/07/1988	Nam	SXCT	51103167	Bắc Ninh	Không khám sức khỏe
118	M-119	Chu Quang Thành	17/10/1997	Nam	SXCT	51220043	Tay nghề hàn	Không khám sức khỏe
119	M-120	Lê Đình Mạnh	16/08/2002	Nam	SXCT	51111162	Kon Tum	Không khám sức khỏe
120	M-121	Nguyễn Văn Tâm	03/01/2000	Nam	SXCT	51101117	Hải Dương	Không khám sức khỏe
121	M-122	Trương Hồng Ngọc	22/10/2002	Nam	SXCT	51102720	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
122	M-123	Hoàng Thị Kiều Oanh	10/01/2001	Nữ	SXCT	50110085	Nam Định	Không khám sức khỏe
123	M-124	Nguyễn Hữu Hội	07/10/2004	Nam	SXCT	51102552	Vĩnh Phúc	Không khám sức khỏe
124	M-125	Nguyễn Văn Quảng	14/09/2004	Nam	SXCT	51102112	Thái Nguyên	Không khám sức khỏe
125	M-126	Đoàn Văn Quyền	25/02/2002	Nam	SXCT	51102957	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
126	M-127	Bùi Đức Thiện	03/04/1983	Nam	SXCT	91200429	Hà Nội	Không khám sức khỏe
127	M-128	Ninh Hồng Thăng	07/09/1996	Nam	SXCT	51112064	Đồng Nai	Không khám sức khỏe
128	M-129	Lê Khắc Duy	12/01/1992	Nam	SXCT	51105307	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
129	M-130	Đỗ Hồng Phong	13/04/2004	Nam	SXCT	51102716	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
130	M-131	Nguyễn Văn Ngọc	22/09/2003	Nam	SXCT	51102663	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
131	M-132	Nguyễn Văn Bút	16/03/2002	Nam	SXCT	51220002	Tay nghề hàn	Không khám sức khỏe
132	M-133	Nguyễn Văn Hiếu	02/05/2000	Nam	SXCT	51103660	Nam Định	Không khám sức khỏe
133	M-134	Nguyễn Bá Kiên	07/08/1992	Nam	SXCT	51102512	Vĩnh Phúc	Không khám sức khỏe
134	M-135	Nguyễn Doãn Hướng	08/07/2002	Nam	SXCT	51100153	Hà Nội	Không khám sức khỏe
135	M-136	Phan Quốc Vương	20/04/1996	Nam	SXCT	51108755	Hà Tĩnh	Không khám sức khỏe
136	M-137	Phạm Ngọc Quí	06/12/2000	Nam	SXCT	51112654	Cần Thơ	Không khám sức khỏe

137	M-138	Trịnh Văn Tuấn	29/10/2002	Nam	SXCT	51102766	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
138	M-139	Hoàng Văn Tú	12/07/1995	Nam	SXCT	51103541	Thái Bình	Không khám sức khỏe
139	M-140	Phạm Như Cao	17/01/1999	Nam	SXCT	51105461	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
140	M-141	Lê Thanh Trong	09/01/2002	Nam	SXCT	51112856	Bạc Liêu	Không khám sức khỏe
141	M-142	Lê Tấn Tài	10/11/2003	Nam	SXCT	51112424	Bến Tre	Không khám sức khỏe
142	M-143	Nguyễn Duy Tâm	27/10/2002	Nam	SXCT	51112405	Bến Tre	Không khám sức khỏe
143	M-144	Lê Duy Hóa	03/07/2002	Nam	SXCT	51210015	Tay nghề hàn	Không khám sức khỏe
144	M-145	Dương Thế Hiệp	16/04/1997	Nam	SXCT	51102081	Thái Nguyên	Không khám sức khỏe
145	M-146	Trần Quốc Việt	27/04/1997	Nam	SXCT	51104663	Hải Phòng	Không khám sức khỏe
146	M-147	Lê Khắc Hiếu	04/05/1997	Nam	SXCT	50124513	Đắk Nông	Khám sức khỏe